TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 115/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Kim H1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Nguyễn Đ, xã Vĩnh H2, huyện Vĩnh L1, tỉnh Bạc L2.

Bị đơn: Trần Văn N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã Phương T, huyện Cao L3, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2018, nguyên đơn là chị Trần Thị Kim H1 trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H1 và anh N tổ chức đám cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh H2, huyện Vĩnh L1, Bạc L2.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau nảy sinh mâu thuẫn, thường cự cãi, bất đồng ý kiến dẫn đến hai người không chung sống với nhau đã 03 năm nay. Nay nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục nên chị H1 yêu cầu ly hôn với anh N.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- Trích lục kết hôn số 104/TLKH-BS, ngày 14/10/2016 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh H2, huyện Vĩnh L1, tỉnh Bạc L2 (bản sao);

- Đơn xin xác nhận ngày 08/6/2018 của chị Trần Thị Kim H1, được Công an xã Phương T, huyện Cao L3, tỉnh Đồng Tháp xác nhận ngày 13/6/2018 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị H1 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao L3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị Kim H1 là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn N là bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Theo lời trình bày của chị H1 thì chị và anh N đã tổ chức đám cưới năm 2011. Theo Trích lục kết hôn số 104/TLKS-BS, ngày 14/10/2016 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh H2, huyện Vĩnh L1, tỉnh Bạc L2 thì chị H1 và anh N có đăng ký kết hôn vào ngày 11/8/2011. Như vậy có căn cứ xác định hôn nhân của chị H1 và anh N là hợp pháp. Sau thời gian chung sống thì nay chị H1 yêu cầu ly hôn vì cho rằng hôn nhân không thể tiếp tục, sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng thường cự cãi, bất đồng ý kiến đến mức đã xa nhau 03 năm nay. Về phía anh N là bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các thông báo của tòa án nhưng không có ý kiến, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Như vậy, có căn cứ nhận định anh N không có thiện chí hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng như chị H1 trình bày là có thật và đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H1.

[2] Về nuôi con: Chị H1 trình bày vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Chị H1 trình bày không có tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim H1.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim H1 được ly hôn với anh Trần Văn N.

2. Về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có con chung, tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị H1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 04607, ngày 07/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Vĩnh H2, H. Vĩnh L1, tỉnh Bạc L2;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Phương Thảo